

Số: 22/2019/ACM-BCQT

Bắc Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT (Năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản Á Cường
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Gốc Gạo, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0240 222 6669 Fax: 0240 222 6669
- Email: tapdoanacuong@gmail.com
- Vốn điều lệ: 510.000.000.000 đồng (Năm trăm mười tỷ đồng chẵn)
- Vốn góp đầu tư của CSH: 510.000.000.000 đồng (Năm trăm mười tỷ đồng chẵn)
- Mã chứng khoán: ACM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/ACM/NQ-ĐHĐCD	22/05/2019	Thông qua: -BCTC đã kiểm toán 2018. -BC hoạt động 2018 của HĐQT, BKS. -Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. -Quyết toán thù lao 2018 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS 2019. -Miễn nhiệm TVHĐQT với bà Vũ Thị Thu Hiền -Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2019.

II. Hội đồng quản trị / Board of Management:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Số buổi họp	Tỷ lệ tham	Lý do không
-----	------------------	----------	-------------	------------	-------------

No.	BOM's member	Position	HĐQT tham dự/ Number of attendance	dự họp/ Percentage	tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	4	100%	
2	Bà Phạm Thị Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm TGD	4	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	4	100%	
4	Ông Phạm Văn Tiến	Thành viên HĐQT	4	100%	
5	Bà Vũ Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	1	100%	Kể từ 22/05/2019 Bà Vũ Thị Thu Hiền đã rút khỏi danh sách TVHĐQT

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director): Tốt*

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Tính đến nay Công ty chưa thành lập tiểu ban hỗ trợ.*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2019)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2019/ACM/TB/HĐQT	19/03/2019	Thông qua nội dung, thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2019 và kế hoạch thực hiện sản xuất 2019.
2	196/2019/ACM/NQ-HĐQT	19/06/2019	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
3	03/2019/ACM/NQ-HĐQT	07/08/2019	Thông qua việc thực hiện thủ tục hồ sơ xin cấp Chứng nhận đầu tư đối với mỏ Phong Minh, Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
4	04/2019/ACM/NQ-HĐQT	05/10/2019	Thông qua việc Kế hoạch hoạt động trong quý 4 năm 2019.

III. Ban kiểm soát / *Supervisory Board*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board*:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thị Doan	Trưởng ban		4	100%	
2	Bà Đinh Ngọc San	Thành viên		4	100%	
3	Bà Phạm Thị Thu Hoài	Thành viên		4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders: Tốt.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers: Các cuộc họp của HĐQT: BKS đều tham gia đóng góp ý kiến. BKS có mối quan hệ với các phòng ban chức năng tốt. Khi BKS yêu cầu cung cấp hồ sơ theo thẩm quyền, quyền hạn của mình thì các ban chức năng luôn cung cấp đủ, đúng thời hạn.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/
Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Công ty đã luôn cử người tham gia các khóa đào tạo, hướng dẫn thay đổi về Luật, Nghị định, thông tư do chính sách Nhà nước ban hành thay đổi liên quan đến lĩnh vực Công ty đang hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị Công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law and transactions of affiliated persons of the Company with the Company: Không có sự thay đổi.*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có*

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects: Không có.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Transactions of internal persons and related person of internal person*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt	Họ tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ	Ghi chú
-----	--------	---------	----------------------------	-----------------	---------

				phiếu cuối kỳ	
1	2	11	15		18
1	Nguyễn Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	5.003.100	9.8%	
	Nguyễn Thị Kim Ngân		0		
	Nguyễn Văn Linh		0		
	Nguyễn Thị Tuyết		0		
	Nguyễn Thị Lan		0		
2	Phạm Thị Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm TGD	624.000	1,22%	
	Nguyễn Thị Kim Ngân		0		
	Nguyễn Văn Linh		0		
	Phạm Thị Nhân Hòa		0		
	Phạm Minh Tuấn		0		
	Phạm Hùng Cường		0		
	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	0	0%	
	Nguyễn Thị Bích Ngọc		0		
	Nguyễn Quang Tuấn		0		
	Nguyễn Sơn Tùng		0		
	Nguyễn Ngọc Hoa		0		
	Nguyễn Thị Cảnh		0		
	Nguyễn Thị Thanh		0		
4	Phạm Văn Tiến	Thành viên HĐQT	0	0%	
	Vũ Thị Minh Nguyệt		0		
	Phạm Tiến Minh		0		
5	Vũ Thị Thu Hiền	Người CBTT	200.000	0.39%	

	Đỗ Anh Tuấn		0		
	Đỗ Dạ Khánh		0		
	Đỗ Nam Khánh		0		
	Vũ Văn Phong		0		
	Vũ Văn Phú		0		
	Trần Thị Minh		0		
6	Nguyễn Thị Doan	Trưởng BKS	10.000	0.02%	
	Nguyễn Văn Thành		0		
	Đào Thị Vị		0		
	Vũ Song Hà		0	0	
	Vũ Minh Anh		0		
	Nguyễn Văn Công		0		
	Nguyễn Văn Danh		0		
7	Đinh Thị Ngọc San	Thành viên BKS	5.000	0.01%	
	Đinh Xuân Hương		0		
	Phạm Thị Mẫn		0		
	Thân Mậu Huế		0		
	Thân Hồng Ánh		0		
	Đinh Thị Ngọc Lan		0		
	Đinh Anh Quang		0		
	Đinh Thanh Cao		0		
8	Phạm Thị Thu Hoài	Thành viên BKS	5000	0.01%	
	Phạm Thanh Hiền		0		
	Phạm Thị Nga		0		

08.
Y
IN
SÁN
NG
SẮC

	Phạm Thị Tuyết			0	
	Phạm Như Hiền			0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
 (Sign and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Xuân Thành